|  |  |
| --- | --- |
|  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUẢNG BÌNH****ĐỀ THI CHÍNH THỨC***(Đề thi có 04 trang)* | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021****Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Lịch sử**Ngày thi: **21/5/2021***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Mã đề 002**

**Câu 1:** Theo quyết định tại Hội nghị Ianta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ thuộc miền Đông nước Đức, Đông Berlin và các nước Đông u?

A. Mĩ

B. Anh.

C. Liên Xô.

D. Pháp.

**Câu 2:** Đến năm 1950, Liên Xô đã

A. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

C. đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân.

D. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

**Câu 3:** Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực và xuất khẩu lúa gạo lớn thứ ba thế giới là nhờ tiến hành

A. tập trung cải tạo quan hệ sản xuất.

B. cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.

C. cuộc cách mạng chất xám trong công nghiệp,

D. cải cách ruộng đất, kêu gọi nhân dân sản xuất.

**Câu 4:** Năm 1945, quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập sớm nhất?

A. Inđônêxia.

B. Việt Nam.

C. Lào.

D. Philippin

**Câu 5:** Hiệp ước đặt nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Hiệp ước hòa bình Xan Phrancisco.

B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật

C. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

D. Hiệp ước Liên minh Mỹ - Nhật.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu chủ yếu của Chiến lược toàn cầu mà Mỹ triển khai sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tăng cường phát triển kinh tế

B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

C. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh.

D. Ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ CNXH trên thế giới.

**Câu 7:** Sự kiện nào khởi đầu sự tan và mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mỹ?

A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949).

B. Khối quân sự NATO thành lập (1949).

C. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san (1947).

D. Học thuyết Tơ-ru-man ra đời (1947).

**Câu 8:** Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX?

A. Mĩ.

B. Đức.

C. Anh.

D. Pháp.

**Câu 9:** Trong giai đoạn 1919-1925, ở Sài Gòn - Chợ Lớn, giai cấp công nhân đã thành lập A. Đảng Thanh niên.

B. Đảng Lập hiến. C. Cộng sản Đoàn.

D. Công hội.

**Câu 10:** Tổ chức cách mạng được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. An Nam Cộng sản Đảng,

B. Đông Dương Cộng sản Đảng.

C. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

D. Tân Việt Cách mạng đúng.

**Câu 11:** Tháng 7/1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập

A. Việt Nam độc lập đồng minh.

B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

C. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**Câu 12**: Trong quá trình chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam, đến năm 1942, khắp các châu ở Cao Bằng đều có

A. hội Phản đế.

B. hội Cứu quốc.

C. hội Đồng minh.

D. hội Phản phong.

**Câu 13:** Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pốtxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp phát xít Nhật từ vĩ tuyến

A. 16 trở vào Nam.

B. 16 trở ra Bắc.

C. 17 trở vào Nam.

D. 17 trở ra Bắc.

**Câu 14:** Mục đích của Đảng, Chính phủ khi kêu gọi đồng bào thực hiện Tuần lễ vàng", “Quỹ độc lập" là nhân

A. hỗ trợ tăng gia sản xuất.

B. giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.

C. giải quyết căn bản nạn đói.

D. hỗ trợ phong trào xóa nạn mù chữ.

**Câu 15:** Trong chiến tranh xâm lược Đông Dương, đâu là nơi được Nava tập trung quân mạnh nhất từ thu - đông 1953

A. Đồng bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C Thượng Lào.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 16:** Lực lượng chủ yếu được Mỹ sử dụng trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) là quân đội

A. Mĩ và quần đồng minh.

B. Mĩ.

C. Mĩ và tay sai.

D. Sài Gòn.

**Câu 17:** Cách mạng miền Nam chuyển từ thể giữ gìn lực lượng sáng thể tiến công sau thắng lợi của

A. chiến thắng Ấp Bắc (1963).

B. phong trào “Đồng khởi" (1959-1960).

C. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

D. cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 18:** Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, từ năm 1969 đến năm 1973, Mỹ tiếp tục

A. âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt".

B. tăng cường hơn nữa việc dồn dân lập ấp chiến lược".

C. sử dụng quân Mỹ và quân đồng minh làm lực lượng xung kích,

D. sử dụng thủ đoạn ngoại giao, lợi dụng mâu thuẫn Trung - Xô

**Câu 19:** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7-1973) được triệu Lập trong bối cảnh

A. quân Mĩ bắt đầu trực tiếp tham gia chiến tranh ở miền Nam.

B. chính quyền Ngô Đình Diệm lâm vào tình trạng khủng hoảng.

C. cách mạng miền Nam bắt đầu chuyển sang giai đoạn tiến công chiến lược.

D. Mĩ và chính quyền Sài Gòn có nhiều hành động phá hoại Hiệp định Pari.

**Câu 20:** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương đổi mới về kinh tế là

A. mở rộng kinh tế đối ngoại, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

B. phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. xây dựng cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp từng bước hình thành cơ chế thị trường.

D. thực hiện cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp và cơ chế thị trường.

**Câu 21:** Bản Hiệp ước đầu hàng đầu tiên nhà Nguyễn kí với Pháp là Hiệp ước

A. Nhâm Tuất.

B. Pa - tơ - nốt.

C. Giáp Tuất.

D. Hác - Măng.

**Câu 22:** Từ năm 1897 đến năm 1914 là khoảng thời gian Pháp tiến hành

A. chính sách bình định Việt Nam,

B. cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam.

C. chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam.

**Câu 23:** “Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nu trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc” là mục đích của tổ chức

A Liên minh châu u (EU)

B. Liên minh châu Phi (AU)

C. Liên hợp quốc.

D. ASEAN.

**Câu 24:** Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Chính phủ Xihanúc thực hiện

A. đường lối hòa bình, trung lập.

B. cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

C. cuộc đấu tranh chống tập đoàn Khơme đỏ.

D. đường lối thân Mĩ để tiêu diệt các phe phái đối lập.

**Câu 25:** Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản năm 1929 ở nước ta chứng tỏ

A. thời kì khủng hoảng về giai cấp và tổ chức lãnh đạo cách mạng đã chấm dứt.

B. giai cấp công nhân đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

C. Sự khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.

D. khuynh hướng cách mạng vô sản dần thắng thế.

**Câu 26:** Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng (1930-1931) ở Việt Nam?

A. Đưa quần chúng nhân dân bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.

B. Hình thành khối liên minh công nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.

C. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của gia cấp công nhân.

D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩ tháng Tám (1945)

**Câu 27:** Một trong những mục tiêu của cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở Hà Nội từ tháng 12-1946 đến tháng 2-1947 là:

A. Giam chân địch trong thành phố.

B. Giải phóng được thủ đô Hà Nội.

C. phân tán lực lượng địch ở đồng bằng Bắc Bộ.

D. Giành quyền chủ động trên chiến trường chính.

**Câu 28:** Nét độc đáo của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là

A. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Đông Dương...

B. Đảng lãnh đạo và nước giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước

C. Đảng lãnh đạo đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền đất nước

D. Đảng lãnh đạo cá nước hoãn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 29:** Sự kiện quốc tế nào có ảnh hưởng lâu dài đối với phong trào cách mạng Việt Nam?

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc (1918).

B. Dùng cộng sản Pháp thành lập (1920).

C.Cách mạng tháng Mười Hai Nga giành thắng lợi (1917)

D. Quốc tế cộng sản ra đời (1919)

**Câu 30:** Nhận xét nào dưới đây phản ánh đầy đủ nhất tác động của xu thế toàn cầu hoá đối với Việt Nam?

A. Là cơ hội và cũng là thách thức cho sự phát triển của đất nước

B. Cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, thực hiện hiện đại hoá đất nước.

C. Ảnh hưởng lớn đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt

D. Tạo ra những thách thức mới cho công cuộc đổi mới, hiện đại hóa đất nước.

**Câu 31:** So Với phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX, phong trào cách mạng 1930 – 1931 có điểm mới nào sau đây?

A. Do giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.

B. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

C. Do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

D. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

**Câu 32:** Điểm mới của phong trào công nhân Việt Nam giai đoạn 1925-1929 so với giai đoạn trước chiến tranh thế giới thứ nhất là giai cấp công nhân

A. đã trở thành lực lượng nòng cốt, dẫn đầu của phong trào dân tộc.

B. trở thành một bộ phận bổ sung cho phong trào dân chủ.

C. đã có sự liên kết chặt chẽ với giai cấp công nhân quốc tế.

D. có sự liên minh với nông dân trong phong trào dân tộc.

**Câu 33:** Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng vì đã

A. đáp ứng cần bán nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

B. có sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân.

C. chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.

**Câu 34:** Tinh dân tộc của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam được biểu hiện trong nội dung nào sau đây?

A. Sử dụng hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.

B. Diễn ra trên quy mô rộng lớn, tính thống nhất cao.

C. Tập hợp lực lượng rộng rãi trong đó nòng cốt là hai giai cấp công nhân và nông dân.

D. Là một bộ phận của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình thế giới.

**Câu 35:** Nét độc đáo về nghệ thuật quân sự trong cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. kiềm chế, giam chân địch trong các đô thị.

B. chủ động tấn công và chủ động rút lui.

C. kết hợp giữa tiến công và nổi dậy.

D. bao vây, chia cắt, cô lập dịch.

**Câu 36:** Bài học kinh nghiệm nào rút ra từ cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) được đảng ta vận dụng thành công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, bình vận và dân vận.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với thời đại, sức mạnh trong nước và quốc tế.

C. Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận quốc tế.

D. Tăng cường đoàn kết trong nước và quốc tế.

**Câu 37:** Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919-1925

A. là tiền đề cho sự xuất hiện các tổ chức cách mạng.

B. tập trung vào nhiệm vụ đánh đổ đế quốc và tay sai.

C. chịu sự chi phối của hệ tư tưởng cách mạng vô sản.

D. mang tính thống nhất cao do công nhân làm nòng cốt.

**Câu 38:** Hình thức và phương pháp của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. khởi nghĩa từ vùng nông thôn tiên vào thành thị, đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

B. cách mạng hòa bình, có sự kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

C. cách mạng bạo lực, có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

D. khởi nghĩa từ đô thị rồi lan ra các vùng nông thôn, đấu tranh chính trị là chủ yếu.

**Câu 39:** Thắng lợi của các chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Biên giới thu - đông 1950, Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

A. làm thất bại mọi âm mưu của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

B. thể hiện sự phát triển, từ chiến tranh chính quy lên kết hợp chiến tranh chính quy và chiến tranh du kích.

C. từng bước đè bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

D. làm thất bại mọi âm mưu quân sự của thực dân Pháp, qua đó làm thất bại âm mưu chính trị của chúng.

**Câu 40:** Nhân tố hàng đầu đảm bảo cho sự thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là

A. hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc.

B. sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

C. sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

-HẾT-

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ MÔN SỬ 2021**

**SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG BÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | C | 11 | D | 21 | A | 31 | C |
| 2 | B | 12 | B | 22 | B | 32 | A |
| 3 | B | 13 | B | 23 | C | 33 | D |
| 4 | A | 14 | B | 24 | A | 34 | C |
| 5 | B | 15 | A | 25 | D | 35 | B |
| 6 | A | 16 | D | 26 | A | 36 | B |
| 7 | D | 17 | B | 27 | A | 37 | A |
| 8 | A | 18 | A | 28 | C | 38 | C |
| 9 | D | 19 | D | 29 | C | 39 | D |
| 10 | C | 20 | B | 30 | A | 40 | B |